

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		37,545,275,757	34,526,460,678
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1,197,127,909	7,469,239,946
1. Tiền	111		1,197,127,909	2,169,239,946
2. Các khoản tương đương tiền	112			5,300,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13,373,003,011	9,358,789,255
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	7,217,933,449	7,906,435,804
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	6,147,849,011	780,901,102
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	468,293,504	889,402,942
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(461,072,953)	(217,950,593)
IV. Hàng tồn kho	140		19,272,372,997	13,988,777,285
1. Hàng tồn kho	141	V.6	19,272,372,997	13,988,777,285
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3,702,771,840	3,709,654,192
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	88,589,380	135,263,601
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		119,738,862	498,481,808
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	3,494,443,598	3,075,908,783

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33,650,205,925	36,437,771,012
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5,777,489,763	7,715,009,797
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2,592,668,416	4,530,188,450
Nguyên giá	222		8,291,432,265	11,002,889,383
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5,698,763,849)	(6,472,700,933)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
Nguyên giá	228			48,000,000
Giá trị hao mòn lũy kế	229			(48,000,000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	3,184,821,347	3,184,821,347
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	27,584,693,073	28,520,131,347
Nguyên giá	241		32,354,818,563	32,354,818,563
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(4,770,125,490)	(3,834,687,216)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	2,250,000,000	2,250,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(2,250,000,000)	(2,250,000,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		288,023,089	202,629,868
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	288,023,089	202,629,868
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		71,195,481,682	70,964,231,690

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		35,383,146,963	35,788,635,672
I. Nợ ngắn hạn	310		18,222,902,475	35,619,178,217
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	5,793,905,595	2,595,213,901
2. Phải trả người bán	312	V.17	10,425,649,853	12,250,257,018
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	1,069,949,518	18,988,758,000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	491,145,126	821,779,772
5. Phải trả người lao động	315		30,737,793	442,751,614
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	243,639,790	386,905,120
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	167,874,800	133,512,792
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		17,160,244,488	169,457,455
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.22	17,160,244,488	169,457,455
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		35,812,334,719	35,175,596,018
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	35,812,334,719	35,175,596,018
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30,000,000,000	30,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2,326,135,950	2,276,135,950
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1,201,258,060	1,013,258,060
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2,284,940,709	1,886,202,008
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		71,195,481,682	70,964,231,690

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

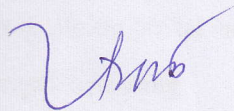
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

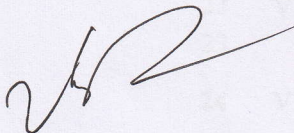
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		423.19		422.95	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Người lập biểu



Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng



Vũ Thị Lý

Lập, ngày 10 tháng 10 năm 2013

P. Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

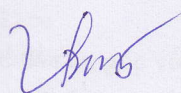
(Dạng đầy đủ)

Quý III năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	121,774,060,030	125,607,206,380
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		121,774,060,030	125,607,206,380
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	112,718,581,303	115,519,251,741
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9,055,478,727	10,087,954,639
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	272,304,598	251,897,249
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	75,873,928	606,177,237
Trong đó: chi phí lãi vay	23		75,873,928	606,177,237
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7,001,702,242	6,946,312,020
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	2,702,995,029	2,369,964,113
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(452,787,874)	417,398,518
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4,791,554,773	1,485,175,258
12. Chi phí khác	32	VI.8	1,347,748,546	605,010,858
13. Lợi nhuận khác	40		3,443,806,227	880,164,400
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2,991,018,353	1,297,562,918
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		706,077,644	324,390,730
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2,284,940,709</u>	<u>973,172,189</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>762</u>	<u>324</u>

Người lập biểu



Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng



Vũ Thị Lý

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2013

P. Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2,991,018,353	1,297,562,918
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1,995,925,751	1,879,145,639
- Các khoản dự phòng	03		243,122,360	42,500,508
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(136,048)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(560,091,712)	(82,641,955)
- Chi phí lãi vay	06		75,873,928	606,177,237
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4,745,712,632	3,742,744,347
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4,308,960,985)	(3,676,002,094)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5,283,595,713)	1,456,273,049
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3,494,263,240)	1,592,151,234
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11,294,462	(51,256,522)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(75,873,928)	(606,177,237)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(805,660,514)	(1,072,087,531)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	10,000,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(113,840,000)	(184,164,544)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9,325,187,286)	1,211,480,702
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(22,363,636)	(958,046,717)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1,329,680,893	5,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		91,626,550	83,397,249
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1,398,943,807	(869,649,468)

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		54,048,985,819	75,597,840,970
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(50,850,294,125)	(73,603,244,814)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1,544,696,300)	(2,100,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1,653,995,394	(105,403,844)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(6,272,248,085)	236,427,390
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7,469,239,946	1,650,976,663
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		136,048	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	1,197,127,909	1,887,404,053

Người lập biểu

Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng

Vũ Thị Lý

Lập, ngày 10 tháng 10 năm 2013

P. Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	2.276.135.950	1.013.258.060	1.886.202.008	35.175.596.018
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	2.284.940.709	2.284.940.709
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	50.000.000	188.000.000	(386.202.008)	(148.202.008)
Chia cổ tức kỳ này	-	-	-	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
Số dư cuối kỳ	30.000.000.000	2.326.135.950	1.201.258.060	2.284.940.709	35.812.334.719

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Trả cổ tức năm trước	1.500.000.000	2.100.000.000
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	1.500.000.000	2.100.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	116.540.803.446	120.808.953.980
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.233.256.584	4.798.252.400
Cộng	121.774.060.030	125.607.206.380

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	111.563.979.483	113.910.817.384
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.154.601.820	1.608.434.357
Cộng	112.718.581.303	115.519.251.741

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	79.793.550	10.699.772
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	136.048	-
Lãi ký quỹ	192.375.000	241.197.477
Cộng	272.304.598	251.897.249

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	3.040.486.909	2.793.506.812
Chi phí vật liệu, bao bì	265.062.761	480.891.229
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	373.167.730	157.961.928
Chi phí khấu hao TSCĐ	922.252.197	1.114.252.587
Chi phí bảo hành	5.454.997	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.173.946.624	1.106.379.306
Chi phí bằng tiền khác	1.221.331.024	1.293.320.158
Cộng	7.001.702.242	6.946.312.020

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.071.401.150	809.189.120
Chi phí vật liệu quản lý	82.838.865	77.537.655
Chi phí đồ dùng văn phòng	85.617.487	43.967.057
Chi phí khấu hao TSCĐ	186.174.536	308.387.383
Thuế, phí và lệ phí	159.361.578	366.247.339
Chi phí dự phòng	358.260.866	43.058.813
Chi phí dịch vụ mua ngoài	257.255.008	258.750.615
Chi phí bằng tiền khác	502.085.539	462.826.131
Cộng	2.702.995.029	2.369.964.113

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.329.680.893	5.000.000
Tiền điện cho thuê mặt bằng	433.586.379	303.792.334
Hàng khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng	2.948.469.628	1.171.246.561
Xử lý công nợ	79.766.994	-
Thu nhập khác	50.879	5.136.363
Cộng	4.791.554.773	1.485.175.258

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	863.770.458	7.109.962
Tiền điện cho thuê mặt bằng	465.622.183	309.123.623
Xử lý công nợ	168.178	2.121
Tiền phạt vi phạm hành chính	18.187.727	16.050.000
Chi phí khác	-	272.727.273
Cộng	1.347.748.546	605.010.858

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.284.940.709	973.172.189
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.284.940.709	973.172.189
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.000.000	3.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	762	324

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.000.000	3.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.000.000	3.000.000

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	806.686.843	760.357.869
Chi phí nhân công	4.111.888.059	3.602.695.932

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.995.925.751	1.879.145.639
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.431.201.632	1.365.129.921
Chi phí khác	2.513.596.806	3.470.460.971
Cộng	10.859.299.091	11.077.790.332

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	510.750.000	388.125.000
Thù lao	234.000.000	234.000.000
Cộng	744.750.000	622.125.000

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.197.127.909				1.197.127.909
Phải thu khách hàng	6.756.860.496			461.072.953	7.217.933.449
Các khoản phải thu khác	468.293.504				468.293.504
Cộng	8.422.281.909	-	-	461.072.953	8.883.354.862

Số đầu năm

Tiền và các khoản tương đương tiền	7.469.239.946				7.469.239.946
Phải thu khách hàng	7.688.485.211			217.950.593	7.906.435.804
Các khoản phải thu khác	889.402.942				889.402.942
Cộng	16.047.128.099	-	-	217.950.593	16.265.078.692

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	5.793.905.595	-	-	5.793.905.595
Phải trả người bán	10.425.649.854	-	-	10.425.649.854
Các khoản phải trả khác	216.639.000	-	-	216.639.000
Cộng	16.436.194.449	-	-	16.436.194.449
Số đầu năm				
Vay và nợ	2.595.213.901	-	-	2.595.213.901
Phải trả người bán	12.250.257.018	-	-	12.250.257.018
Các khoản phải trả khác	342.306.855	-	-	342.306.855
Cộng	15.187.777.774	-	-	15.187.777.774

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 09 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.197.127.909	-	7.469.239.946	-	1.197.127.909	7.469.239.946
Phải thu khách hàng	7.217.933.449	461.072.953	7.906.435.804	217.950.593	6.756.860.496	7.688.485.211
Các khoản phải thu khác	468.293.504	-	889.402.942	-	468.293.504	889.402.942
Cộng	8.883.354.862	461.072.953	16.265.078.692	217.950.593	8.422.281.909	16.047.128.099

Nợ phải trả tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

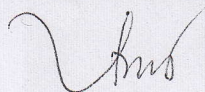
- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh đang lấy theo số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tại Hà Nội (A&C)

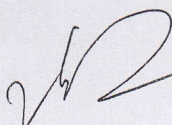
Lập, ngày 10 tháng 10 năm 2013

Người lập biểu



Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng



Vũ Thị Lý



P. Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Hải